

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 22/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII về xây dựng môi xã một sản phẩm, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 265-KH/HU, ngày 26/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 22/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII về xây dựng môi xã một sản phẩm, giai đoạn 2021 - 2025 (*viết tắt Nghị quyết số 09-NQ/HU*); Huyện uỷ báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/HU

I. Đặc điểm tình hình

1. Khái quát đặc điểm tình hình liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, phía Đông giáp biển đông, phía Tây giáp huyện Ninh Sơn, phía Nam giáp huyện Thuận Nam. Tổng diện tích tự nhiên 339,4km². Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, 15 khu phố; trong đó có 2 thôn đặc biệt khó khăn: Thôn Tà Dương, xã Phước Thái; thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Dân số trung bình 130.316 người/36.181 hộ, trong đó: Người Kinh 88.020 người, chiếm 67,54%; người Chăm 39.756 người, chiếm 30,5%; người Raglai 2.183 người, chiếm tỷ lệ 1,67%; người Hoa 299 người, chiếm tỷ lệ 0,23% và 58 người của các dân tộc khác (Tày, Nùng, Mường...), chiếm 0,05%. Mật độ dân số trung bình 382,6 người/km².

Tổng diện tích 33.944,48 ha, trong đó đất nông nghiệp 26.336,74 ha, chiếm 77,59%; cụ thể: Đất sản xuất nông nghiệp 16.293,33 ha, đất lâm nghiệp có rừng 9.488,27 ha, đất nuôi trồng thủy sản 349,82 ha, đất nông nghiệp khác 205,32 ha. Ninh Phước được xác định là khu vực trọng điểm nông nghiệp của tỉnh, trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và năng lượng tái tạo đóng vai trò là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU

2.1. Thuận lợi

Diện tích đất nông nghiệp chủ động nước chiếm tỷ lệ lớn, thích hợp phát triển nhiều sản phẩm cây, con đặc thù có giá trị kinh tế cao. Hạ tầng phục vụ nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao được quan tâm đầu tư. Nhiều chủ

chương, cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*gọi tắt là Chương trình OCOP*) đã được triển khai rộng khắp trên địa bàn huyện, từ đó hỗ trợ người dân một phần kinh phí thực hiện sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó, trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành của tỉnh, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/HU; các sản phẩm OCOP của huyện ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, chủng loại, chất lượng ngày càng cao. Các chủ thể đã quan tâm hơn về kiểm soát chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, tham gia vào các chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Khó khăn

Xuất phát điểm của nền kinh tế nói chung và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp; hạ tầng phục vụ sản xuất một số vùng còn thiếu và chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực, một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, quy mô, năng lực quản trị các hộ gia đình và tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP tại địa phương còn nhỏ và yếu; thủ tục, hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng và nâng hạng sản phẩm còn khá phức tạp, cần nhiều tài liệu minh chứng nguồn gốc nguyên liệu, chất lượng, môi trường... nên dù đã được tập huấn hướng dẫn cụ thể, một số chủ thể còn e ngại, chưa quyết tâm tham gia Chương trình.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/HU

Sau khi Nghị quyết số 09-NQ/HU được ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch¹ chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt bằng hình thức lồng ghép trong sinh hoạt Chi bộ, cơ quan... để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Công văn số 105-CV/BTGHU, ngày 02/11/2021 hướng dẫn viết thu hoạch Nghị quyết số 09-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII. Kết quả 43/43 tổ chức, cơ sở Đảng đã triển khai đến 2.038/2.102 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%, trong đó: Cán bộ chủ chốt: 156 /160 đồng chí, đạt tỷ lệ 98%; đảng viên: 1.882/1.942 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%. Tổng số bài thu hoạch: 2.038/2.038 bài, đạt tỷ lệ 100%.

Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức, như: Thông qua hệ thống truyền thanh, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, đoàn thể, lồng ghép tuyên truyền trong các phong trào, cuộc vận động. Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ huyện Ninh Phước, Trang thông tin huyện Ninh Phước đăng tải nhiều tin, bài về các nội dung Chương trình OCOP.

¹ Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 16/9/2021 về tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Nhìn chung, việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/HU được thực hiện nghiêm túc; qua đó, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về Chương trình OCOP được nâng lên; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết đề ra.

2. Công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU

Trên cơ sở Nghị quyết số 09-NQ/HU và các văn bản chỉ đạo của tỉnh; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 17/9/2021 để triển khai thực hiện. Đảng ủy các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện².

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 1386-QĐ/HU ngày 13/5/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU tại 08 Đảng ủy các xã. Sau kiểm tra, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo kết luận số 1059-TB/HU ngày 25/7/2024.

Bên cạnh đó, hàng năm, UBND huyện và Đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình OCOP thông qua việc lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, họp rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, sơ kết các vụ sản xuất nông nghiệp và các buổi làm việc, kiểm tra thực tế tại các xã, thị trấn... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết số 09-NQ/HU trong tình hình hiện nay.

III. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Trước khi Nghị quyết số 09-NQ/HU ban hành, các cấp ủy và chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP nhằm phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương. Cuối năm 2019, huyện triển khai thực hiện theo Đề án của tỉnh, có 14 sản phẩm OCOP (chiếm 20,3% sản phẩm của tỉnh) được công nhận tại Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, các sản phẩm chưa độc đáo, bao bì, mẫu mã còn thô sơ, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao; doanh nghiệp và người dân chưa mạnh dạn tham gia Chương trình OCOP.

Từ sau khi Nghị quyết số 09-NQ/HU được ban hành, nhiệm vụ phát triển sản phẩm đặc thù có định hướng rõ ràng hơn, triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, mang lại kết quả tích cực. Cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cho các doanh

² - Xã Phước Thái: Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU ngày 30/8/2021
 - Xã Phước Hậu: Chương trình hành động số 20-CTr/ĐU, ngày 30/7/2021
 - Xã Phước Hữu: Kế hoạch số 34-KH/ĐU ngày 24/9/2021
 - Xã Phước Sơn: Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 27/9/2021
 - Xã Phước Vĩnh: Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 20/9/2021
 - Xã Phước Thuận: Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 14/10/2021
 - Xã An Hải: Chương trình hành động số 16-CTr/ĐU ngày 29/9/2021
 - Xã Phước Hải: Kế hoạch số 54-KH/ĐU ngày 15/11/2021
 - TT Phước Dân: Kế hoạch số 38- KH/ĐU ngày 29/11/2021

nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ du lịch có lợi thế của các địa phương theo chuỗi giá trị; nhằm phát huy sức sáng tạo và nội lực tiềm năng của các địa phương để nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Những sản phẩm OCOP ngày càng được chú trọng đến nhãn mác, bao bì, thương hiệu, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, sản xuất có liên kết... chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP được nâng cao về tư duy, trình độ canh tác, quản lý, đưa nông sản thành hàng hóa vươn xa, mang lại doanh thu, lợi nhuận cao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể:

- *Tiếp tục phát triển nâng hạng 14 sản phẩm OCOP đã được công nhận, trong đó nâng hạng từ 2 đến 3 sản phẩm đạt 5 sao:* 14 sản phẩm của 02 chủ thể xã Phước Thuận (Cơ sở Nho Ba Mọi và Cơ sở Dê - Cừu Triệu Tín) đã đạt chuẩn OCOP và xếp hạng năm 2020³, hiện nay đã hết hiệu lực, đã thông báo và hướng dẫn các chủ thể đánh giá lại, tuy nhiên các chủ thể chưa hoàn chỉnh hồ sơ để tham gia đánh giá.

- *Xây dựng mới từ 5 đến 7 sản phẩm được công nhận OCOP, trong đó có 2 đến 3 sản phẩm đạt 5 sao:* Năm 2022-2023, có 15 sản phẩm đạt chuẩn OCOP xếp hạng 3 sao, gồm 11 chủ thể tham gia; trong đó, có 04 chủ thể là hợp tác xã, 02 chủ thể là doanh nghiệp, 05 hộ sản xuất kinh doanh⁴, tại 06 xã (An Hải, Phước Thuận, Phước Hậu, Phước Thái, Phước Vinh, Phước Sơn). Năm 2024, có 17 sản phẩm, đạt chuẩn OCOP xếp hạng 3 sao⁵, 08 chủ thể tham gia và chuyển hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Thuận công nhận 01 sản phẩm nho xanh của Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Ba Mọi đạt 4 sao. Chưa có sản phẩm đạt 5 sao.

- *Phát triển 03 điểm du lịch cộng đồng⁶, kết hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đạt tiêu chuẩn OCOP:* Năm 2023, triển khai xây dựng sản phẩm OCOP du lịch tại trang trại Nho Ba Mọi, tuy nhiên qua đánh giá không đạt theo

³ - Nhóm thực phẩm (11 sản phẩm): Nho tươi Ba Mọi, Nho sấy, Táo sấy, Chuối sấy, Thịt dê rút xương, Thịt Cừu rút xương, Thịt Dê viên, Thịt Cừu viên, Thịt Dê sấy, Thịt Cừu xông khói, Dùi Heo đen xông khói.

- Nhóm đồ uống (03 sản phẩm): Siro Nho, Vang Nho, Rượu Brandy.

⁴ - Xã Phước Thuận (04 sản phẩm): Táo tươi Ba Khoa - HTX Ba Khoa; Táo sấy dẻo tách hạt Trung Tuấn - HKD Trung Tuấn; Rượu nho, Mật nho - Cơ sở sản xuất rượu, mật nho 39.

- Xã Phước Vinh (04 sản phẩm): Măng cầu Ngọc Thiên - HKD Nguyễn Ngọc Thiên; Táo tươi, Măng Tây tươi, Táo sấy dẻo - HTX Phước Vinh 59 (Phước Vinh).

- Xã Phước Hậu (03 sản phẩm): Táo tươi Trường Thọ - HTX Trường Thọ; Táo sấy dẻo Thu Hoài - HKD Nguyễn Thị Thu Hoài; Táo sấy dẻo Đất Nắng - Chi nhánh Công ty TNHH Đất Nắng.

- Xã An Hải (02 sản phẩm): Măng Tây xanh, Trà Măng Tây - HTX Tuấn Tú.

- Xã Phước Thái (01 sản phẩm): Táo tươi Tường Vy - HKD Đỗ Thị Tường Vy.

- Xã Phước Sơn (01 sản phẩm): Táo tươi Hoàng Dãi - HKD Nguyễn Hoàng Dãi.

⁵ Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Thiên Thảo sản phẩm Nho sấy Thiên Thảo, Táo sấy Thiên Thảo, Siro nho Thiên Thảo, Mật nho Thiên Thảo, Rượu vang đỏ Thiên Thảo.

- Hộ kinh doanh Nông trại Hoàng Yến sản phẩm nho đỏ có hạt, nho mẫu đơn.

- Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Ba Mọi sản phẩm táo hồng Phan Rang.

- Hộ kinh doanh Cơ sở sản xuất và Kinh doanh Phan Rang Ngọc Trúc táo khô vị nắng, rong sụn vị nắng.

- Hộ kinh doanh nông sản xanh Trang Huỳnh táo sấy dẻo, nho khô đỏ (xã An Hải).

- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Châu Rẻ măng tây tươi (xã Phước Hải).

- Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích Phương sản phẩm bánh tráng Luân bánh tráng gạo mè (xã Phước Sơn).

- Hộ kinh doanh Phan Thị Ngọc Châu sản phẩm mật táo, táo sấy dẻo

⁶Vườn nho thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận; Gốm Bàu Trúc, Thổ cẩm Mỹ Nghiệp gần khu ẩm thực ruộng sen thị trấn Phước Dân; cánh đồng măng tây xanh thôn Tuấn Tú, gần đồi cát Nam Cương, xã An Hải.

quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg, ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Xây dựng 1 đến 2 điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP*: Năm 2023, UBND tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đối với Hợp tác xã thu mua và chế biến nông sản Ba Khoa; tuy nhiên, đến nay chưa hoàn thiện.

- *Mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên*: Đến nay, 8/8 xã có sản phẩm OCOP đạt 3 sao.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền để nâng cao nhận thức về xây dựng mỗi xã một sản phẩm đặc thù

Ngay sau khi Nghị quyết số 09-NQ/HU ban hành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kịp thời cụ thể hóa bằng Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình OCOP; tập trung quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, ý nghĩa, vai trò, mục đích của Chương trình OCOP đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và nhân dân. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; phân công cán bộ phụ trách, theo dõi nội dung Chương trình OCOP; hàng năm xây dựng kế hoạch để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Nhìn chung, cơ bản có chuyển biến tích cực về tư duy sản xuất của người nông dân, từ đó có nhiều mô hình hay, hiệu quả được duy trì, nhân rộng và phát triển đối với các loại cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/HU.

2.2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, công chức tham mưu và các chủ thể sản xuất, kinh doanh về chương trình OCOP; công tác dạy nghề, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật canh tác cho nông dân hướng đến sản xuất hàng hóa an toàn, hàng hóa sạch, gắn với bảo vệ môi trường

Với mục tiêu chung đưa Chương trình OCOP trở thành chương trình phát triển kinh tế quan trọng của huyện, xây dựng các sản phẩm đặc thù gắn với thương hiệu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm đi vào thị trường bền vững. Trong thời gian qua, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã luôn quan tâm, cử cán bộ lãnh đạo, quản lý, phụ trách Chương trình OCOP, các Hợp tác xã và các chủ thể tham gia các lớp tập huấn về Chương trình OCOP và một số nội dung liên quan do các ngành cấp trên tổ chức 94 lớp tập huấn⁷, với sự tham gia của hơn 4.300 lượt người. Qua tập huấn đã trang bị cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý, phụ trách các cấp, chủ thể sản xuất về kiến thức Chương trình OCOP; hỗ trợ các địa phương trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP, đặc biệt trong đánh giá sản phẩm tiềm năng, chuẩn bị hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; đồng thời, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu thị trường.

⁷ An Hải (15 lớp), Phước Hậu (09 lớp), Phước Thái (16 lớp), Phước Vinh (05 lớp), Phước Thuận (09 lớp), Phước Sơn (04 lớp), Phước Hữu (17 lớp), Phước Hải (19 lớp).

2.3. Kết quả triển khai công tác khuyến công, phát triển đa dạng các hình thức hợp tác, hỗ trợ các chủ thể sản xuất, kinh doanh, các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

- Cấp ủy các xã chỉ đạo UBND, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về Chương trình OCOP để nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng địa phương; giới thiệu các chủ thể có sản phẩm tham gia các hội chợ triển lãm, thương mại quảng bá sản phẩm và đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

- Năm 2022-2023, từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND các huyện đã tiến hành hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm đối với 12 sản phẩm⁸. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của các sở, ngành tỉnh liên quan; đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ chi phí bao bì, in tem cho 04 chủ thể (06 sản phẩm)⁹ và hỗ trợ 50% chi phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đối với HTX thu mua và chế biến nông sản Ba Khoa. Năm 2024, các xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ đối với 17 sản phẩm/8 chủ thể, với tổng kinh phí 345 triệu đồng.

2.4. Kết quả triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách của Nhà nước về Chương trình OCOP

Để giúp các chủ thể sản xuất xây dựng, phát triển, hoàn thiện sản phẩm OCOP, UBND huyện, các xã đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể tham gia Chương trình OCOP tiếp cận các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước, như: Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Qua đó, tăng cường sự hiểu biết về các sản phẩm địa phương được chứng nhận đạt chuẩn, thúc đẩy tiêu thụ và phát triển kinh tế địa phương.

2.5. Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung, phát triển vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP gắn với cây trồng, vật nuôi chủ lực, phù hợp tiềm năng, thế mạnh, đặc thù của từng địa phương

Huyện chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp với sở, ngành tỉnh liên quan thực hiện rà soát, tổng hợp đề nghị tỉnh công nhận vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, đến cuối năm 2023, tỉnh công nhận 02 vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải, diện tích 168 ha (theo Quyết định số 635/QĐ-UBND, ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh) và vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An

⁸ Táo tươi Trường Thọ - HTX Trường Thọ, táo sấy dẻo Thu Hoài - HKD Nguyễn Thị Thu Hoài (Phước Hậu); táo tươi Tường Vy - HKD Đỗ Thị Tường Vy (Phước Thái); Táo tươi Hoàng Dãi - HKD Nguyễn Hoàng Dãi (Phước Sơn); Măng cầu Ngọc Thiên - HKD Nguyễn Ngọc Thiên, Táo tươi, măng tây tươi, táo sấy dẻo - HTX Phước Vinh 59 (Phước Vinh); táo sấy dẻo tách hạt Trung Tuấn - HKD Trung Tuấn, Rượu nho, Mật nho 39 - Cơ sở sản xuất rượu mật nho 39 (Phước Thuận); Trà măng tây - HTX Tuấn Tú (An Hải).

⁹ Táo tươi Trường Thọ - HTX Trường Thọ, Táo Sấy dẻo Thu Hoài - HKD Nguyễn Thị Thu Hoài (Phước Hậu); Táo tươi Hoàng Dãi - HKD Nguyễn Hoàng Dãi (Phước Sơn); Măng Tây tươi, Táo tươi, Táo sấy dẻo - của HTX Phước Vinh.

Hải, diện tích 130 ha (theo Quyết định số 642/QĐ-UBND, ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh); công nhận 09 mã vùng¹⁰ trồng với diện tích trên 82,49 ha.

2.6. Kết quả huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để thực hiện Chương trình OCOP đạt kết quả và hiệu quả

- Năm 2022, xã Phước Hậu phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm từ nguồn kinh phí của Chương trình OCOP, với tổng kinh phí 93,974 triệu đồng (đối với 2 sản phẩm Táo tươi Trường Thọ và Táo sấy dẻo Thu Hoài). Các xã An Hải, Phước Hậu, Phước Thuận tuyên truyền, vận động 03 chủ thể tự chủ nguồn kinh phí khoảng 25 triệu đồng để thực hiện phát triển, xây dựng hồ sơ 03 sản phẩm (Táo sấy dẻo Đất Nắng - Chi nhánh Công ty TNHH Đất Nắng - Phước Hậu; Táo tươi Ba Khoa - HTX Ba Khoa - Phước Thuận; Măng Tây xanh - HTX Tuấn Tú - An Hải).

- Năm 2023, các xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ đối với 10 sản phẩm, với tổng kinh phí 415,029 triệu đồng, cụ thể: Táo tươi Tường Vy - HKD Đỗ Thị Tường Vy (Phước Thái); Táo tươi Hoàng Dãi - HKD Nguyễn Hoàng Dãi (Phước Sơn); Măng cầu Ngọc Thiên - HKD Nguyễn Ngọc Thiên, Táo tươi, Măng Tây tươi, Táo sấy dẻo - HTX Phước Vinh 59 (Phước Vinh); Táo sấy dẻo tách hạt Trung Tuấn - HKD Trung Tuấn, Rượu nho, Mật nho 39 - Cơ sở sản xuất rượu mật nho 39 (Phước Thuận), Trà Măng tây - HTX Tuấn Tú (An Hải).

- Năm 2024, các xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ đối với 17 sản phẩm, với tổng kinh phí 342 triệu đồng, cụ thể: Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Thiên Thảo sản phẩm Nho sấy Thiên Thảo, Táo sấy Thiên Thảo, Siro nho Thiên Thảo, Mật nho Thiên Thảo, Rượu vang đỏ Thiên Thảo; Hộ kinh doanh Nông trại Hoàng Yến sản phẩm nho đỏ có hạt, nho mẫu đơn; hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Ba Mọi sản phẩm táo hồng Phan Rang (xã Phước Thuận); Hộ kinh doanh Cơ sở sản xuất và Kinh doanh Phan Rang Ngọc Trúc táo khô vị nắng, rong sụn vị nắng; hộ kinh doanh nông sản xanh Trang Huỳnh táo sấy dẻo, nho khô đỏ (xã An Hải); HTX DVNN tổng hợp Châu Rể măng tây tươi (xã Phước Hải); hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích Phương sản phẩm bánh tráng Luân bánh tráng gạo mè (xã Phước Sơn) và Hộ kinh doanh Phan Thị Ngọc Châu sản phẩm mật táo, táo sấy dẻo và chuyển hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Thuận công nhận 01 sản phẩm nho xanh của hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Ba Mọi đạt 4 sao.

2.7. Kết quả thực hiện nâng hạng các sản phẩm OCOP hiện có, xây dựng các sản phẩm OCOP mới, xây dựng ít nhất 1 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên; xây dựng và nâng cao chất lượng các điểm du lịch cộng đồng; xây dựng các điểm trưng bày OCOP

Hàng năm, công tác xây dựng các sản phẩm OCOP mới, xây dựng ít nhất 1 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên được các địa phương quan tâm thực hiện¹¹. Tuy nhiên đến nay, chưa có sản phẩm nào được nâng hạng sao, nên các chủ thể tiếp tục duy trì hạng 3 sao. Đến cuối năm 2024, cấp ủy các xã chỉ đạo UBND xã phối hợp

¹⁰ Vùng trồng măng tây xanh 3 mã, táo 3 mã, chuối 01 mã, dưa lưới 01 mã, lúa 01 mã.

¹¹ Năm 2022, 2023 phát triển và được công nhận 20 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, xếp hạng 3 sao (Năm 2022: 10 sản phẩm, Năm 2023: 10 sản phẩm).

với ngành chuyên môn cấp trên, các đơn vị tư vấn và các chủ thể đã hoàn thành đánh giá, phân hạng đối với 17 sản phẩm mới đủ điều kiện đạt chuẩn OCOP, xếp hạng 3 sao 16 sản phẩm và 01 sản phẩm trình Hội đồng OCOP tỉnh đánh giá, phân hạng 4 sao (nho xanh Ba Mọi)¹². Năm 2023, UBND tỉnh có hỗ trợ 50% chi phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đối với HTX thu mua và chế biến nông sản Ba Khoa; tuy nhiên, đến nay chưa hoàn thiện. Khách tham quan du lịch tập trung chủ yếu tại 2 làng nghề gốm Bầu Trúc và Dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp (Phước Dân), trang trại nho Ba Mọi, HTX A8 (Phước Thuận), Vườn thú Zoodoo (An Hải), hạ tầng du lịch chưa được đầu tư hoàn chỉnh, quy mô nhỏ, loại hình du lịch chưa độc đáo, phong phú.

2.8. Công tác quản lý của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật

Các chủ thể khi tham gia Chương trình OCOP đều được quan tâm hỗ trợ, tư vấn hướng dẫn ký cam kết liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo các sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt tiêu chuẩn chất lượng. Hàng năm, huyện thành lập đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó có chủ thể OCOP nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Qua đó, giai đoạn 2021-2024 chưa phát hiện trường hợp các chủ thể vi phạm.

2.9. Kết quả tuyên truyền, vận động, giám sát của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với đoàn viên, hội viên, nhân dân và các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong việc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết... của Đảng, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến Chương trình OCOP

Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân và các chủ thể sản xuất, kinh doanh tham gia phát triển các loại hình kinh tế, tổ hợp tác, hợp tác xã để giải quyết việc làm nâng cao thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ trong lao động sản xuất, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn; đăng ký xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm; tích cực tham gia Chương trình OCOP, tham gia phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp.

IV. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt

¹² - Xã Phước Thuận (09 sản phẩm): Nho đỏ có hạt, Nho mẫu đơn - Nông trại Hoàng Yến; Nho sậy, Táo sậy, Siro Nho, Mật Nho, Rượu Vang đỏ thiên thảo, - HKD Cơ sở sản xuất Thiên Thảo. Táo hồng Phan Rang, nho xanh của cơ sở Ba Mọi.

- Xã An Hải (04 sản phẩm): Nho đỏ sậy, Táo sậy dẻo - Nông sản xanh Tranh Huỳnh; Táo sậy khô vị nắng, Rong Sụn vị nắng - Cơ sở sản xuất và kinh doanh Phan Rang Ngọc Trúc.

- Xã Phước Hữu (02 sản phẩm): Táo sậy dẻo, Mật táo - HKD Phan Thị Ngọc Châu.

- Xã Phước Sơn (01 sản phẩm): Bánh tráng Luân bánh tráng gạo mè - HKD Nguyễn Thị Bích Phương.

- Xã Phước Hải (01 sản phẩm): Măng Tây tươi - HTX Châu Rể.

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở về Chương trình OCOP được nâng lên. Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU. Kết quả đến nay đã có 32 sản phẩm/08 xã được đánh giá, phân hạng đạt 3 sao và 1 sản phẩm trình Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh công nhận 4 sao (Nho xanh Ba Mọi). Các sản phẩm OCOP của huyện ngày càng đa dạng về mẫu mã, bao bì, chủng loại, chất lượng ngày càng cao. Các chủ thể đã quan tâm hơn về kiểm soát chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, tham gia vào các chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm.

2. Những hạn chế, tồn tại

- Một số địa phương cụ thể hóa các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU chưa xác định rõ mục tiêu, nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể. Hầu hết UBND các xã chưa ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP hàng năm.

- Sản phẩm đăng ký tham gia nhiều, tuy nhiên số lượng chủ thể mới còn ít. Nhiều sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh chưa được phát triển và đăng ký tham gia Chương trình OCOP, chủ thể đăng ký tham gia chủ yếu là hộ kinh doanh cá thể, chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia.

- Sản phẩm OCOP của các xã chủ yếu tập trung hai nhóm là thực phẩm và đồ uống; các sản phẩm có lợi thế khác chưa phát triển như: Sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch. Các sản phẩm OCOP vẫn còn gặp khó khăn trong tìm kiếm, mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Chưa xây dựng được điểm giới thiệu và trưng bày sản phẩm OCOP.

- Các chủ thể có sản phẩm OCOP được UBND huyện đánh giá, công nhận 3 sao chưa thực hiện đầu tư hoàn thành các yêu cầu nâng cấp theo quy định để nâng hạng sản phẩm lên 4 sao do chưa đáp ứng tiềm lực, cơ sở vật chất, nên việc duy trì, phát triển nâng hạng chưa được thực hiện.

- Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung, phát triển vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP gắn với cây trồng, vật nuôi chủ lực, phù hợp tiềm năng, thế mạnh, đặc thù của từng địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Công tác tuyên truyền còn hạn chế, nội dung tuyên truyền cho người dân, chủ thể sản xuất chưa trọng tâm. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đến việc thực hiện Chương trình OCOP; trong chỉ đạo chưa thực sự sâu sát, quyết liệt; chưa quan tâm vận động, phối hợp, hỗ trợ chủ thể có sản phẩm tiềm năng xây dựng hồ sơ, nâng chất lượng sản phẩm; chưa chủ động rà soát các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Một số chủ thể chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP. Khả năng xúc tiến thương mại của chủ thể còn yếu, chưa có chiến lược phát triển sản phẩm; liên kết, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, bền vững.

- Thủ tục, hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng và nâng hạng sản phẩm còn khá phức tạp. Kinh phí đầu tư, nâng cấp dây chuyền, máy móc mở rộng sản xuất theo chuẩn hàng hóa tương đối lớn, nhiều chủ thể chưa đủ điều kiện để đầu tư.

- Hầu hết các địa phương chưa quan tâm đến công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh để phát triển vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU chưa chú trọng thường xuyên.

4. Một số kinh nghiệm

- Một là, triển khai thực hiện Chương trình OCOP cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Hai là, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình, dự án nông nghiệp, nông thôn, các tổ chức, hội, tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghị, hội thảo các cấp về chương trình OCOP, sản phẩm OCOP. Công tác tuyên truyền cần tập trung đến các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh để nâng cao nhận thức về chương trình OCOP về các nội dung, cách thức và lợi ích khi tham gia chương trình OCOP.

- Ba là, cần phải gắn Chương trình OCOP với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn. Từ đó xây dựng các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo một cách bài bản, cụ thể, sát thực tiễn; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương để huy động nguồn lực và tập trung chỉ đạo thực hiện.

- Bốn là, tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn và kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất đã được quy định trong các văn bản quy phạm của nhà nước. Từ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào, con người, cơ sở sản xuất đến sản phẩm cuối cùng đưa ra thị trường đều phải được chuẩn hóa, có tiêu chuẩn chất lượng và được chứng nhận. Đây là yếu tố quan trọng giúp sản phẩm mang lại niềm tin cho khách hàng, là cơ hội vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

- Năm là, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ chung cho cả chương trình. Quảng bá rộng rãi chương trình OCOP, tiêu chí của các sản phẩm OCOP đến người tiêu dùng trên địa bàn. Xây dựng thương hiệu OCOP với các sản phẩm đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, số lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN ĐẾN

I. Phương hướng, mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển Chương trình OCOP trở thành chương trình kinh tế quan trọng của Huyện để phát triển sản xuất tập trung quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa nông nghiệp và phi nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của Huyện đạt tiêu

chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhằm phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục phát triển nâng hạng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; nâng cấp, phát triển tiêu chuẩn hóa 08 sản phẩm thế mạnh, đặc thù trong nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp gắn với du lịch hiện có (*nhò, táo, măng tây, tôm giống, cừu, dê, góms Bàu Trúc*).

- Phân đầu có thêm 3-4 sản phẩm trong 8 sản phẩm đặc thù của huyện đạt tiêu chuẩn cấp tỉnh (3-4 sao).

- Phát triển 03 điểm du lịch cộng đồng (*Vườn nhò thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận; Góms Bàu Trúc, Thổ cẩm Mỹ Nghiệp gần ao Sen thị trấn Phước Dân; cánh đồng Măng tây xanh thôn Tuấn Tú gần đôi cát Nam Cương, xã An Hải*), kết hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

- Mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Xây dựng 1 đến 2 điểm trưng bày và bán sản phẩm OCOP.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thời gian đến

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 09-NQ/HU và các chính sách Nhà nước liên quan đến Chương trình OCOP cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình OCOP trên để chuyển biến về nhận thức, từ đó chuyển biến về hành động.

2. Đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, cán bộ chuyên trách chương trình và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất phù hợp với điều kiện đăng ký kinh doanh hoạt động của Chương trình OCOP. Đẩy mạnh đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật canh tác cho nông dân để thực hành sản xuất nông nghiệp hiện đại, giúp nông dân thay đổi kỹ năng sản xuất, hình thành tư duy thị trường, năng lực tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

3. Tiếp tục củng cố và hỗ trợ đổi mới phương thức hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, doanh nghiệp, hộ gia đình. Phát triển đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở nông thôn, hỗ trợ tiếp cận tín dụng; đẩy mạnh, ứng dụng chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, các quy trình sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển. Tăng cường công tác khuyến công, khôi phục phát triển các làng nghề và hình thành các làng nghề mới gắn với du lịch sinh thái. Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, ưu tiên các dự án có ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng an toàn (tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...), đồng thời chú trọng các dự án sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm ở nông thôn. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của người dân, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân, nhất là người dân khu vực nông thôn.

4. Khảo sát, đánh giá tiềm năng, lợi thế, khai thác hiệu quả các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh để phát triển sản phẩm OCOP. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với cây trồng, vật nuôi chủ

lực, phù hợp tiềm năng, thế mạnh, đặc thù của từng địa phương. Chú trọng duy trì, nâng hạng các sản phẩm đã được công nhận OCOP để khẳng định chất lượng, giá trị và thương hiệu quả sản phẩm.

5. Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ, nguồn xã hội hóa...) để thực hiện Chương trình OCOP, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp.

6. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên tất cả các lĩnh vực sản xuất; chính sách hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu nông sản. Tham gia các diễn đàn xúc tiến thương mại, nông nghiệp nhằm kêu gọi đầu tư, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình OCOP, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ uy tín và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP.

IV. Đề xuất kiến nghị UBND tỉnh:

Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 gắn thực hiện chủ trương phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn tại thị trấn Phước Dân.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Đ/c Trần Minh Nam- TVTU, Trưởng BTGTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Trung tâm chính trị huyện,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Hữu Tuấn